

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2016

Báo cáo diễn biến và dự báo lũ nội đồng vùng Đồng bằng sông Cửu Long  
**BÁO CÁO KỲ 14: TÌNH HÌNH LŨ ĐẾN NGÀY 07/10/2016,**  
**DỰ BÁO LŨ TỪ NGÀY 07/10-11/10/2016**

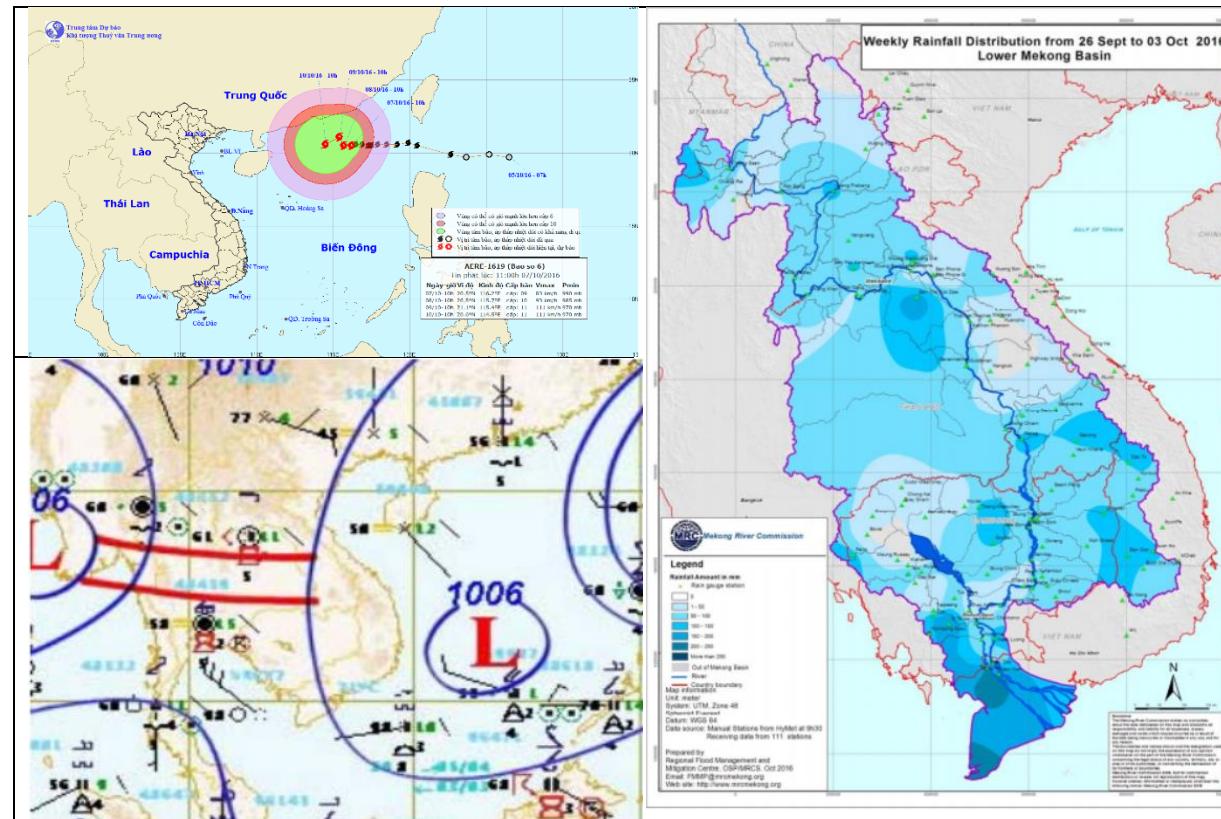
**I. Diễn biến thời tiết, sản xuất, lũ vùng DBSCL đến ngày 07/10/2016**

**I.1. Diễn biến thời tiết**

**1. Vùng thượng lưu sông Mê Công**

Đặc trưng thời tiết từ ngày 26/9 – 03/10, trên lưu vực sông Mê Công ảnh hưởng chủ yếu bởi gió mùa Tây Nam. Những hình thái thời tiết này gây mưa trên lưu vực sông Mê Công, lượng mưa lũy tích tuần từ phô biển từ 50 – 100 mm, khu vực DBSCL mưa lớn với lượng mưa phô biển trên 150 mm.

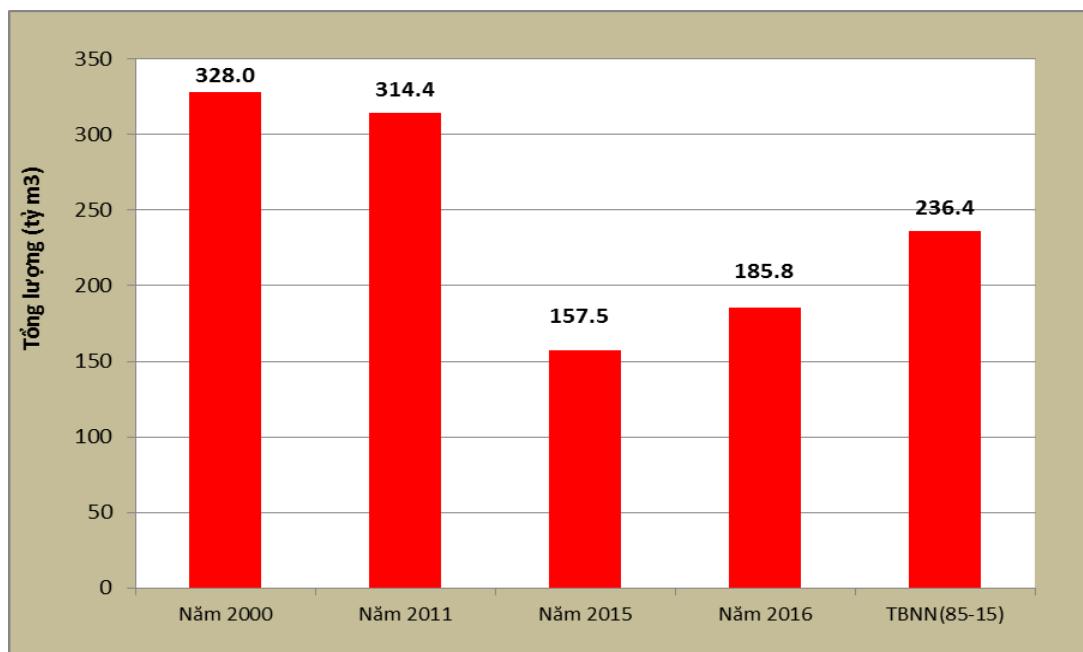
Theo Trung tâm dự báo KTTV TW cơn bão số 6 trong 24 giờ tới bão di chuyển chủ yếu theo hướng Tây, mỗi giờ đi được 5 km và còn tiếp tục mạnh thêm. Trong 48 đến 72 giờ tiếp theo, bão có khả năng đổi hướng di chuyển theo hướng Tây Tây Nam, mỗi giờ đi được khoảng 5 km.



## I.2. Diễn biến lũ

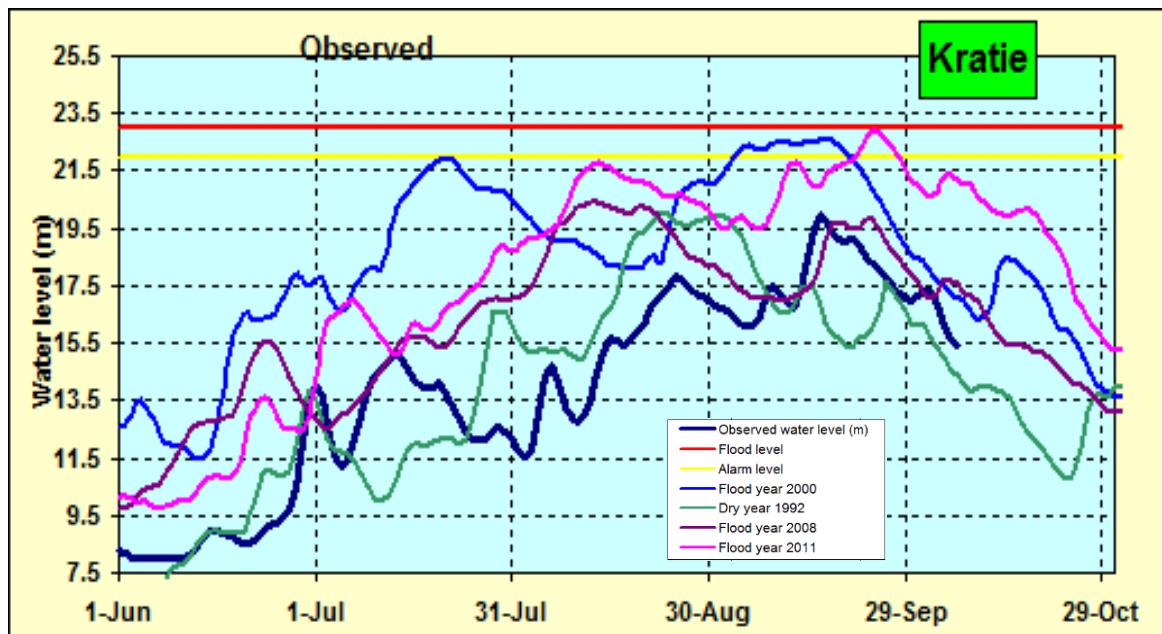
Tổng lượng nước lũ từ ngày 1/7 – 07/10/2016 tại Kratie:

Tổng lượng lũ tại Kratie cho tới ngày 07/10/2016 là 185,8 tỷ m<sup>3</sup> nhỏ hơn tổng lượng lũ TBNN cùng thời kỳ khoảng 50,2 tỷ m<sup>3</sup> và lớn hơn tổng lũ cùng thời kỳ năm 2015 là khoảng 28,3 tỷ m<sup>3</sup>.



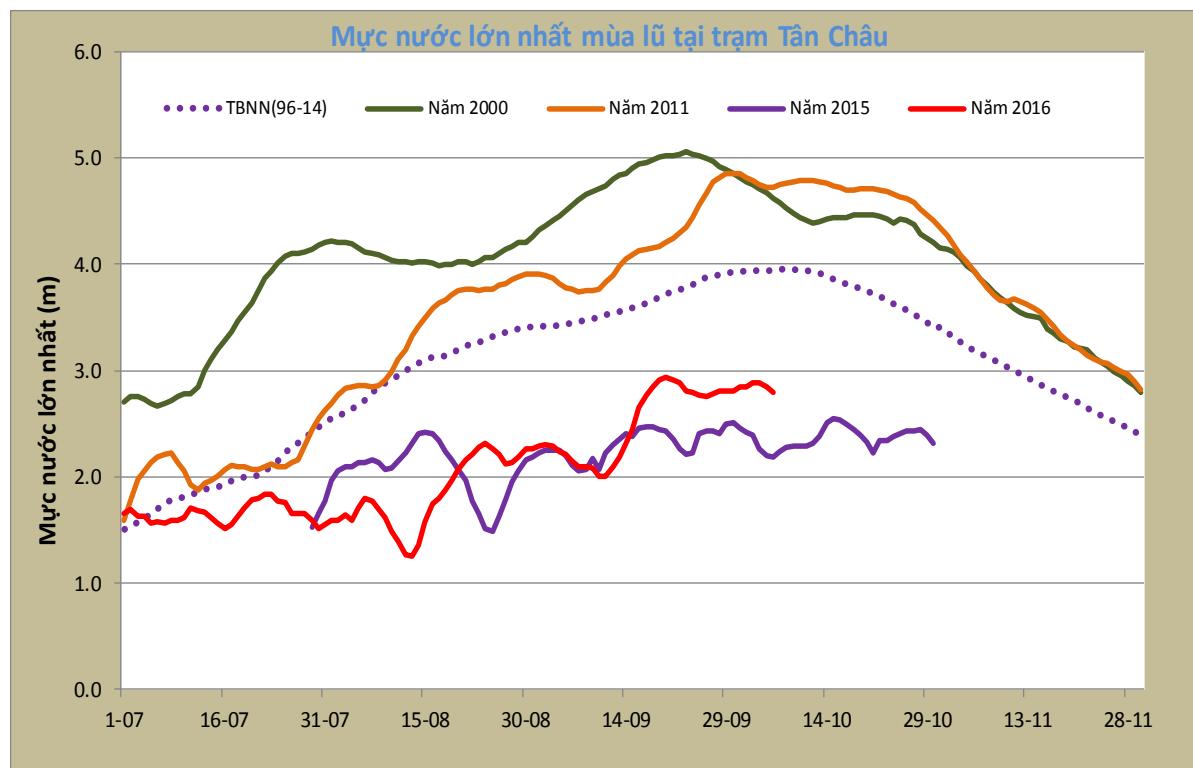
Hình 2. Tổng lượng lũ tại Kratie từ 1/7 đến ngày 07/10/2016

Tại Kratie, diễn biến mực nước giảm trong tuần qua, hiện nay lũ tại Kratie đã đạt đỉnh và vào thời kỳ lũ xuống. Giá trị mực nước vẫn thấp hơn so với năm 2000, và mức cảnh báo cấp I, đến ngày 07/10 mực nước lúc 7 giờ đo được là 15,40 m.



Nguồn: MRC

Hình 3. Diễn biến mực nước tại Kratie năm 2016

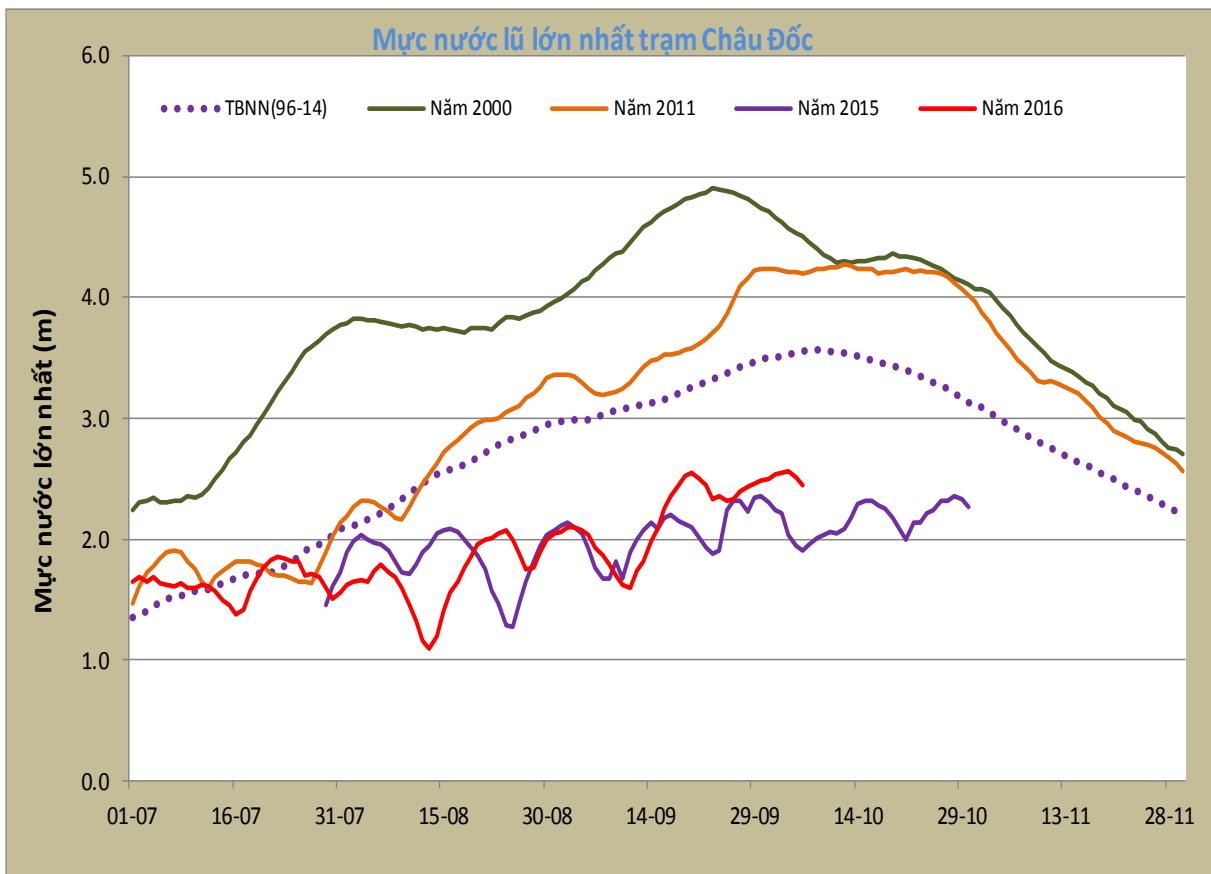


Hình 4. Diễn biến mực nước tại Tân Châu năm 2016

Bảng 1. Mực nước lớn nhất trạm Tân Châu từ 28/9-06/10/2016 so với TBNN

Ngày	TBNN(96-2014)	Năm 2000	Năm 2011	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch năm 2016- TBNN(96- 14)	Chênh lệch năm 2016- 2015
28/09/2016	3,90	4,92	4,82	2,41	2,81	-1,09	0,40
29/09/2016	3,92	4,89	4,86	2,50	2,81	-1,11	0,31
30/09/2016	3,93	4,86	4,86	2,51	2,81	-1,12	0,30
01/10/2016	3,93	4,82	4,86	2,46	2,84	-1,09	0,38
02/10/2016	3,94	4,78	4,82	2,42	2,85	-1,09	0,43
03/10/2016	3,94	4,75	4,79	2,39	2,88	-1,06	0,49
04/10/2016	3,94	4,71	4,75	2,27	2,89	-1,05	0,62
05/10/2016	3,94	4,67	4,73	2,20	2,84	-1,10	0,64
06/10/2016	3,95	4,62	4,72	2,18	2,80	-1,15	0,62

**Tại Tân Châu** Xu thế tăng trong tuần vừa qua. Diễn biến giá trị thấp hơn trung bình nhiều năm, và cao hơn năm 2015 cùng kỳ. Mực nước lớn nhất ngày 06/10 đo được là 2,80 m thấp hơn 1,15 m so với TBNN (3,95 m) và cao hơn 0,62 m so với năm 2015 (2,18 m).

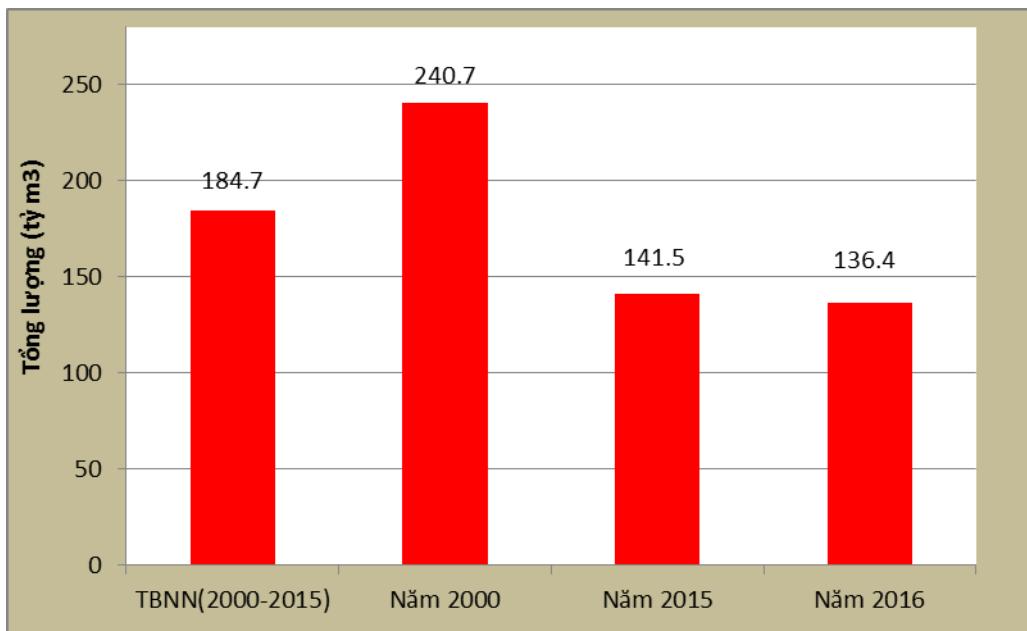


Hình 5. Diễn biến lũ tại Châu Đốc năm 2016

Hình 6. Mực nước lũ lớn nhất trạm Châu Đốc từ 28/9-06/10/2016 so với TBNN

Ngày	TBNN(96-2014)	Năm 2000	Năm 2011	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch năm 2016-TBNN(96-14)	Chênh lệch năm 2016-2015
28/09/2016	3,45	4,81	4,16	2,23	2,43	-1,02	0,20
29/09/2016	3,47	4,78	4,22	2,34	2,46	-1,01	0,12
30/09/2016	3,48	4,74	4,24	2,35	2,48	-1,00	0,13
01/10/2016	3,50	4,71	4,24	2,30	2,49	-1,01	0,19
02/10/2016	3,50	4,66	4,24	2,24	2,53	-0,97	0,29
03/10/2016	3,52	4,62	4,22	2,21	2,55	-0,97	0,34
04/10/2016	3,53	4,57	4,21	2,03	2,56	-0,97	0,53
05/10/2016	3,54	4,53	4,21	1,94	2,51	-1,03	0,57
06/10/2016	3,55	4,50	4,19	1,91	2,44	-1,11	0,53

Tại Châu Đốc, mực nước có xu thế tương tự như tại trạm Tân Châu. Mực nước lớn nhất ngày 06/10 đo được là 2,44 m thấp 1,11 m so với TBNN (3,55 m) và cao hơn 0,53 năm 2015 (1,91 m).



*Hình 7. Tổng lượng lũ vào DBSCL qua Tân Châu và Châu Đốc từ 1/7 đến 07/10/2016*

**Tổng lượng lũ vào DBSCL:** Ước tính trên mô hình toán so sánh với số liệu đo đặc TBNN và năm 2015 cho thấy thấp hơn so với TBNN khoảng 48 tỷ m<sup>3</sup> và thấp hơn so với năm 2015 là xấp xỉ 5,1 tỷ m<sup>3</sup>.

**Khu vực ĐTM:** Mực nước có xu thế tăng ở vùng ĐTM trong tuần vừa qua. Do ảnh hưởng của triều tháng 10, lũ từ thượng lưu, cường suất tăng trung bình từ 1 – 3 cm/ngày. Tại Hưng Thạnh trên kênh Phước Xuyên, mực nước ngày 06/10 tại Hưng Thạnh là 1,66 m, cao hơn báo động I (1,5 m), là 0,16 m. Tại trạm Kiên Bình, mực nước là 1,01 m. Trạm Tân Hồng, trong tuần qua mực nước có xu thế tăng, mực nước đo được ngày 06/10 là 2,34 m.

**Khu vực TGLX:** Mực nước có xu thế tăng ở hầu hết các trạm, mực nước ngày 29/9 tại Xuân Tô đo được là 2,20 m thấp hơn so với báo động cấp I (3 m). Tại Tri Tôn, mực nước tăng với cường suất trung bình 1 – 2 cm/ngày, đến ngày 06/10 đo được là 1,39 m.

**Khu vực TSH:** Xu thế mực nước ảnh hưởng chủ yếu bởi thủy triều, có xu thế giảm trong tuần qua. Mực nước tại Vị Thanh đến ngày 06/10 đo được là 0,55 m.

*Bảng 2. Mực nước lớn nhất thực đo các trạm nội đồng 5 ngày gần đây*

Số thứ tự	Trạm	02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	Đơn vị: m
1	Tân Châu	2,85	2,88	2,89	2,84	2,80	

Stt	Trạm	02/10	03/10	04/10	05/10	06/10
2	Châu Đốc	2,53	2,55	2,56	2,51	2,44
3	Cần Thơ	1,57	1,64	1,62	1,54	1,37
4	Mỹ Thuận	1,51	1,55	1,53	1,42	1,28
5	Mộc Hóa	-	-	-	-	-
6	Xuân Tô	2,06	2,10	2,16	2,19	2,20
7	Tri Tôn	1,32	1,34	1,39	1,39	1,39
8	Vĩnh Nhuận	1,57	1,60	1,63	1,63	1,62
9	Núi Sập	1,31	1,32	1,35	1,36	1,35
10	Tân Hiệp	0,77	0,76	0,76	0,77	0,76
11	Vị Thanh	0,50	0,53	0,51	0,54	0,55
12	Tân Hồng	2,34	2,39	2,44	2,44	2,45
13	Tân Hưng	2,02	2,02	2,03	2,05	2,08
14	Tràm Chim	2,04	2,09	2,09	2,10	2,10
15	Hưng Thạnh	1,59	1,61	1,64	1,65	1,66
16	Kiên Bình	0,98	1,00	1,01	1,01	1,01
17	Mỹ Hách	1,24	1,30	1,26	1,17	1,03



Hình 8. Bản đồ ngập từ ảnh vệ tinh Modis chụp ngày 21/09/2016

Dựa trên ảnh vệ tinh Modis ngày 21/09/2016 cho thấy khu vực Cam Pu Chia lũ tràn đồng phô biển, khu vực dọc sông Mê Công và Bassac. Khu vực ĐBSCL, bên phía

Đồng Tháp Mười diện tích khu vực lũ vào đồng phổ biến ở tỉnh Đồng Tháp và Long An. Bên phía Tứ Giác Long Xuyên xung quanh khu vực Tri Tôn của tỉnh An Giang.

### I.3. Diện biến sản xuất

Bảng 3. Lịch xuống giống và thu hoạch vụ Hè Thu, Thu Đông đến ngày 30/9/2016

Đơn vị: ha

Số TT	Địa phương	Vụ Hè Thu			Vụ Thu Đông		
		Xuống giống	Thu hoạch	Chưa thu hoạch	Xuống giống	Thu hoạch	Chưa thu hoạch
1	Long An	226,742	209,792	16,950	63,230	36,060	27,170
2	Tiền Giang	107,515	107,515	-	31,890	300	31,590
3	Bến Tre	16,456		16,456			
4	Vĩnh Long	59,339	59,339	-	51,894	16,706	35,188
5	Kiên Giang	297,499	286,449	11,050	92,182	78,372	13,810
6	Hậu Giang	68,775	68,755	20	53,881	43,062	10,819
7	Cần Thơ	77,828	77,828	-	75,467	69,896	5,571
8	An Giang	235,681	235,681	-	180,148	14,265	165,883
9	Đồng Tháp	193,392	193,392	-	148,095	117,479	30,616
	<b>Tổng</b>	<b>1,283,227</b>	<b>1,238,751</b>	<b>44,476</b>	<b>696,787</b>	<b>376,140</b>	<b>320,647</b>

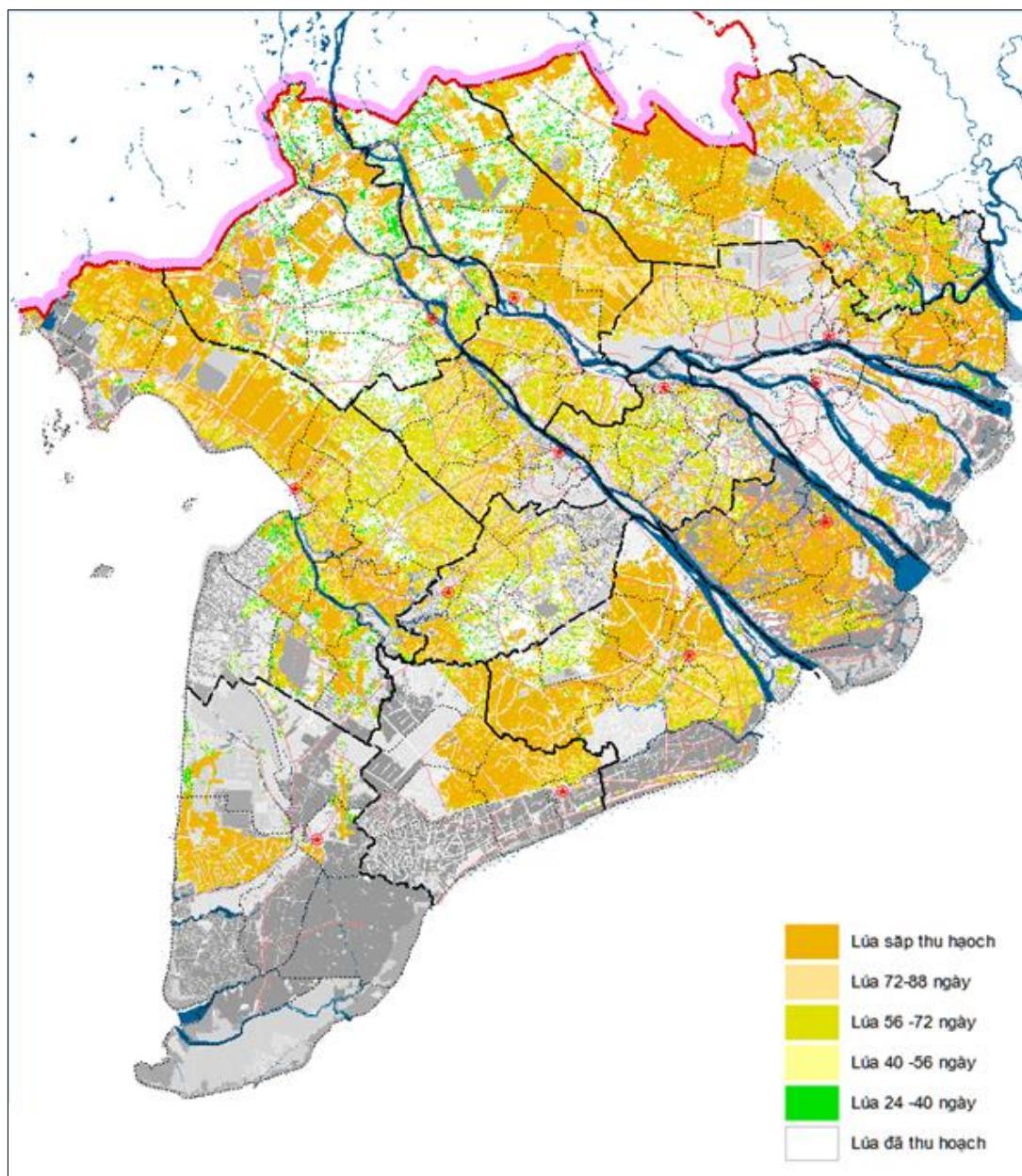
\*: Diện tích lúa Thu Đông của tỉnh Bến Tre kỳ trước được chuyển sang cột lúa Hè Thu kỳ này  
 Nguồn: Cục trống trọt – Bộ NN&PTNT

Tính đến ngày 30/9/2016, 9 tỉnh đã thu hoạch được khoảng cơ bản xong vụ lúa Hè Thu, chỉ còn khoảng 44 nghìn ha chưa thu hoạch, ba tỉnh còn diện tích lúa Hè Thu chưa thu hoạch là tỉnh Long An, Bến Tre và tỉnh Kiên Giang, đây là các tỉnh xuống giống trễ do ảnh hưởng của tình trạng xâm nhập mặn đầu năm 2016. Diện tích lúa Thu Đông đã xuống giống được khoảng 697 nghìn ha. Tính đến cuối tháng 9 các tỉnh đã thu hoạch lúa Thu Đông 376 nghìn ha, nhiều nhất vẫn là tỉnh Đồng Tháp đã thu hoạch được 80% diện tích, tỉnh Cần Thơ 92% diện tích và tỉnh Long An 57% diện tích xuống giống.

Trong những ngày tới tiếp tục là thời điểm thu hoạch lúa Hè Thu, Thu Đông (*lúa sắp thu hoạch và lúa 72 – 88 ngày, hình bên*) và xuống giống vụ Thu Đông của các tỉnh.

Để hỗ trợ cho công tác dự báo lũ, ứng phó với ngập lụt, bảo vệ sản xuất, Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam giải đoán ảnh vệ tinh MODIS xác định thời gian sinh trưởng của lúa cho vùng ngập lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả giải đoán chỉ rõ vị trí và số lượng diện tích lúa ứng với từng giai đoạn sinh trưởng khác nhau cụ thể như lúa sắp thu hoạch (> 88 ngày), lúa trong giai đoạn từ 72-88 ngày, v.v... Đây là những kết quả có ý nghĩa thực tiễn trong công tác ứng phó với ngập lụt, bảo vệ sản xuất. Do công tác giải đoán trong giai đoạn thử nghiệm, nên Viện mong muốn nhận được ý kiến đóng

góp của các địa phương cũng như các cơ quan ban ngành về kết quả giải đoán để hoàn thiện hơn.

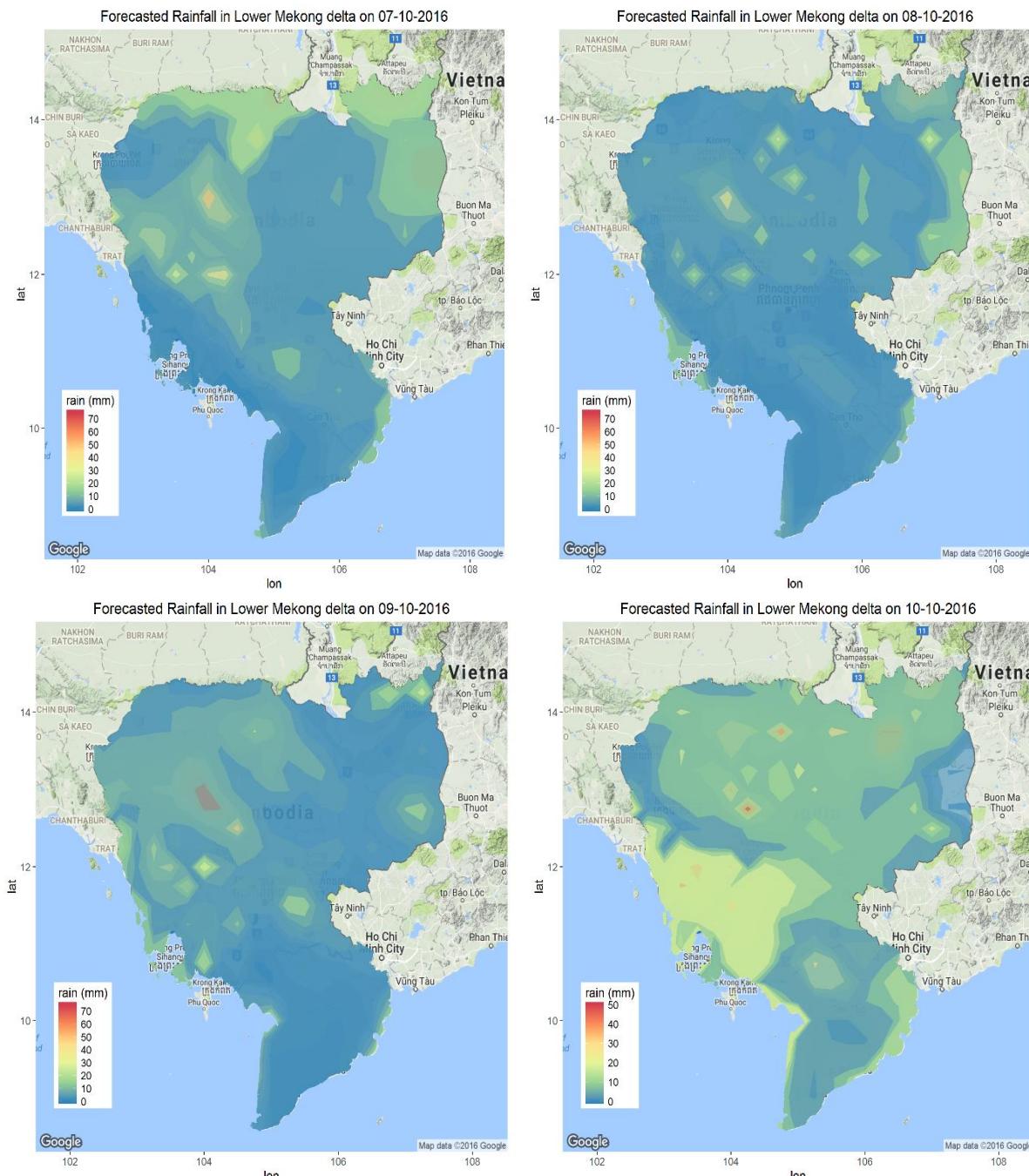


Hình 9. Bản đồ sinh trưởng của lúa giải đoán từ ảnh vệ tinh MODIS 28/08/2016

## II. Dự báo mưa, lũ và thủy triều từ ngày 07/10 đến ngày 11/10/2016

### II.1. Dự báo mưa

Theo kết quả dự báo của Trung tâm Đại dương và Khí quyển Quốc gia Hoa Kỳ (NOAA), lượng mưa ngày dự báo phổ biến dưới 15 mm trên toàn hạ lưu chau thổ sông Mê Công, một số khu vực mưa lớn cục bộ, dự báo lượng mưa diễn biến khoảng 20-50 mm, đến ngày 10/10 xu thế mưa gia tăng.

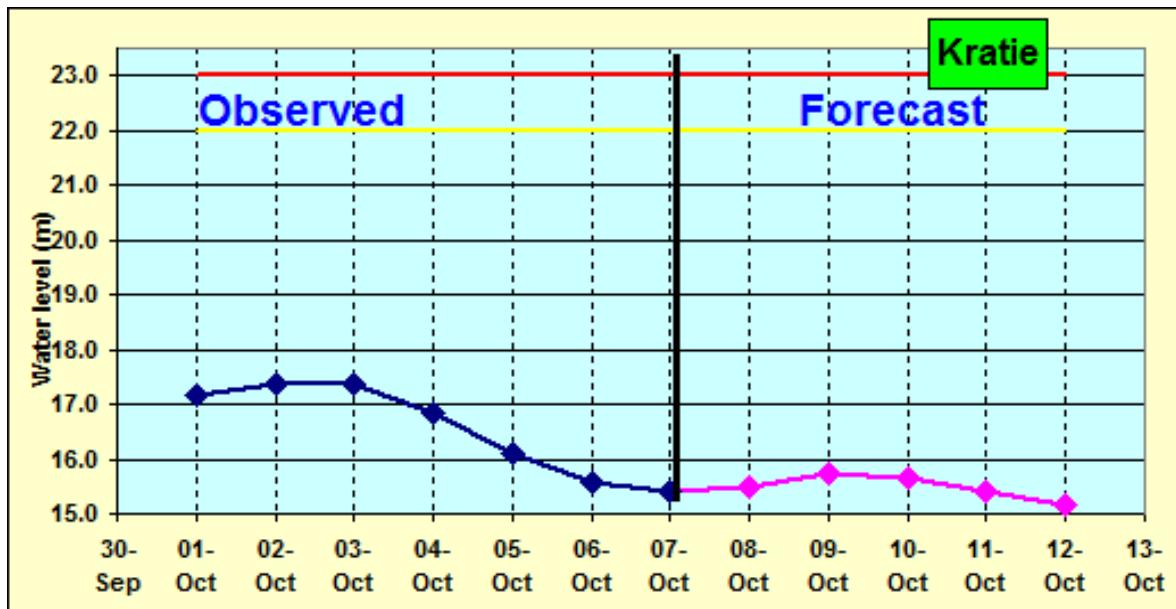


Nguồn: <http://www.cpc.ncep.noaa.gov>

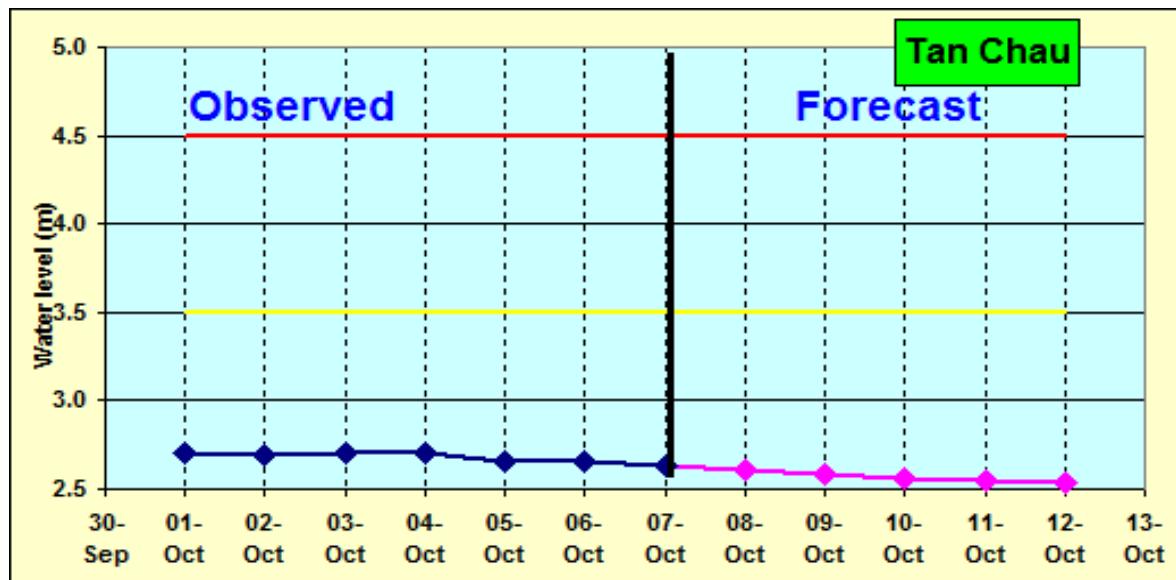
Hình 10. Dự báo mưa từ ngày 07/10 đến 11/10/2016 khu vực hạ lưu sông Mê Công

## II.2. Dự báo mực nước lũ vùng thượng lưu

Tại Kratie, theo tài liệu dự báo 5 ngày tiếp theo của MRC, mực nước có xu thế giảm; mực nước dự báo đến ngày 12/10 là 15,16 m.

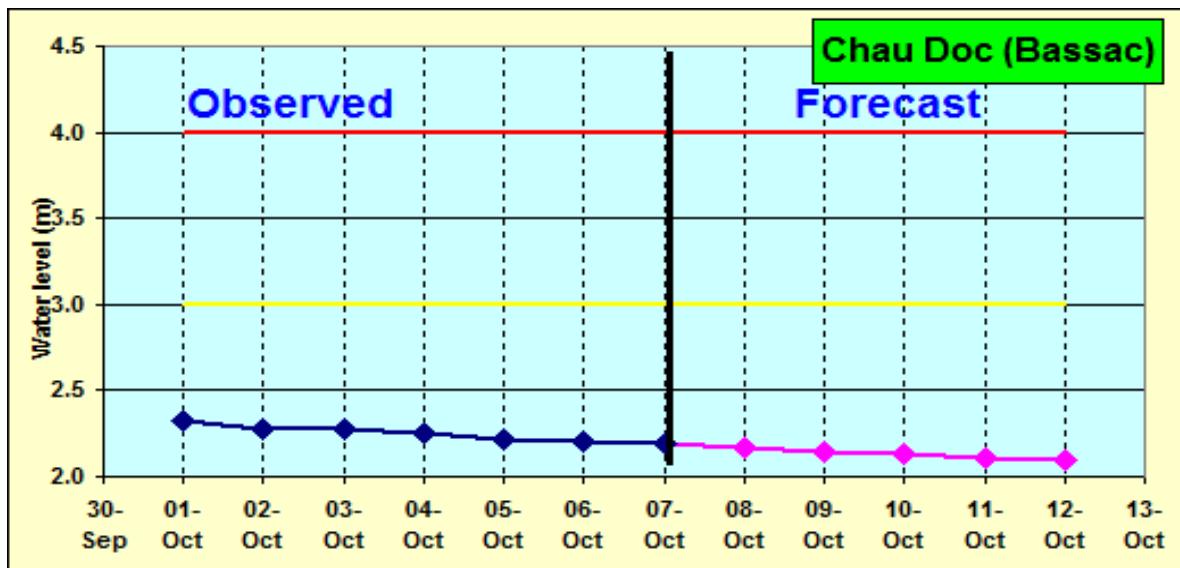


Hình 11. Dự báo mực nước 5 ngày tiếp theo tại Kratie



Hình 12. Dự báo mực nước 5 ngày tiếp theo tại Tân Châu

Tại Tân Châu dự báo giảm trong những ngày tới. Dự báo mực nước tại Tân Châu đến ngày 12/10 mực nước lúc 7 giờ là 2,54 m.



Hình 13. Dự báo mực nước 5 ngày tại Châu Đốc.

Trạm Châu Đốc dự báo mực nước giảm trong những ngày tiếp theo. Đến ngày 12 tháng 10 dự báo mực nước lúc 7h đạt 2,10 m.

### II.3. Dự báo mực nước thủy triều tháng 10

Dự báo trong những ngày tiếp theo triều cao ở các trạm ven biển Đông và khu vực biển Tây.

Bảng 4. Đặc trưng mực nước triều dự báo tháng 10/2016

STT	Trạm	Hmax	Ngày đạt Hmax	Hmin	Ngày đạt Hmin
1	Vũng Tàu	1,33	10/18/2016	-2,09	10/20/2016
2	Vàm Kênh	1,44	10/18/2016	-1,84	10/20/2016
3	An Thuận	1,53	10/18/2016	-1,89	10/20/2016
4	Bến Trại	1,53	10/18/2016	-1,89	10/20/2016
5	Mỹ Thanh	1,40	10/18/2016	-1,81	10/20/2016
6	Gành Hào	1,41	10/18/2016	-1,51	10/20/2016
7	Ông Đốc	0,63	10/20/2016	-0,51	10/20/2016
8	Rạch Giá	0,57	10/19/2016	-0,50	10/17/2016

### III. Dự báo mực nước nội đồng vùng ĐBSCL từ ngày 07/10– 11/10/2016

#### III.1. Mạng lưới trạm dự báo:

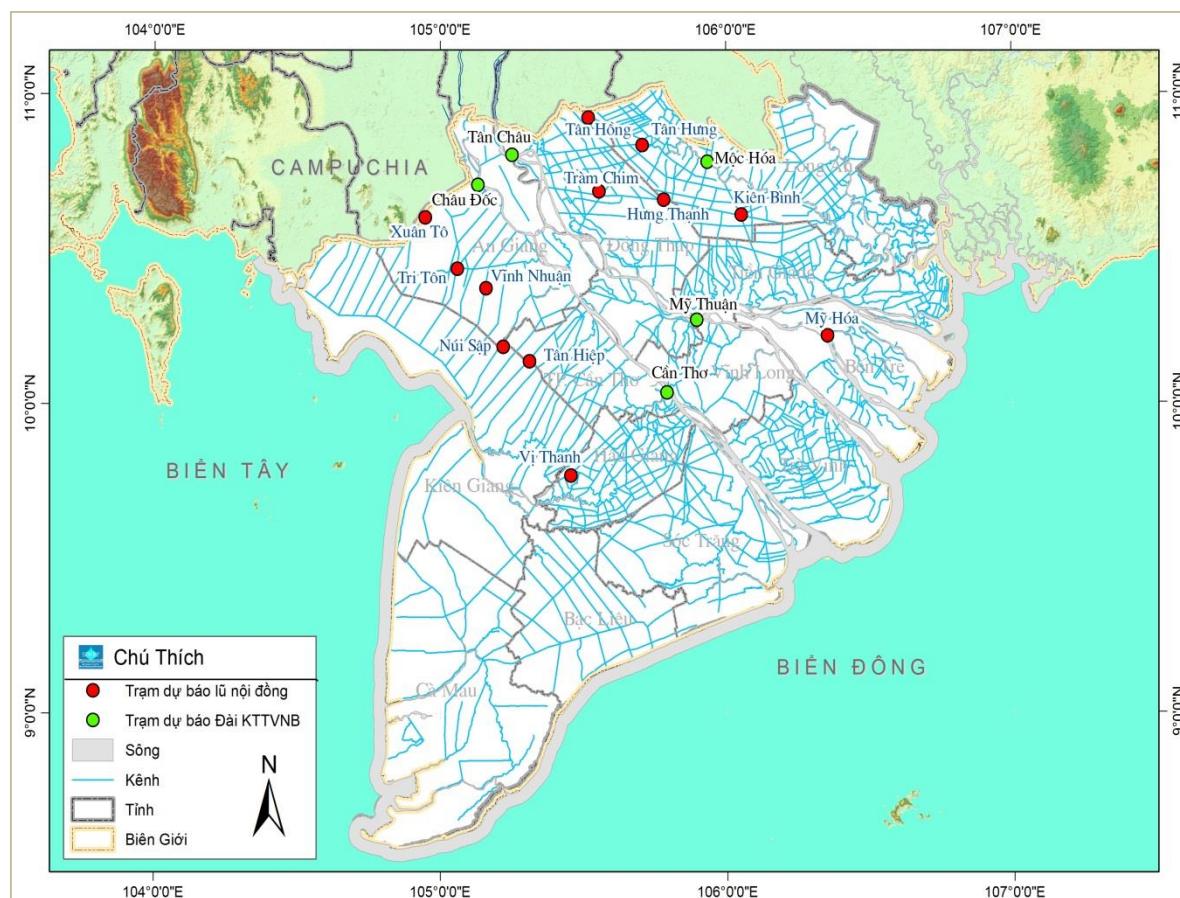
Tổng số các trạm dự báo mực nước vùng ngập lũ ĐBSCL là 17 trạm, gồm 4 trạm trên dòng chính và 13 trạm ở vùng nội đồng.

Trên dòng chính có trạm Tân Châu (sông Tiền), Châu Đốc (sông Hậu), Mỹ Thuận (sông Tiền), và Cần Thơ (sông Hậu).

Trong khu vực nội đồng thuộc vùng ngập Đồng Tháp Mười có các trạm Tân Hồng, Tân Hưng, Tràm Chim, Hưng Thành, Mộc Hóa, Kiên Bình.

Trong khu vực ngập lũ Tứ giác Long Xuyên và Bán đảo Cà Mau có các trạm Xuân Tô, Tri Tôn, Vĩnh Nhuận, Núi Sập, Tân Hiệp và Vị Thanh.

Vị trí các trạm dự báo mực nước được thể hiện như trong hình sau. Trong số này, mực nước các trạm (chấm tròn màu xanh) Tân Châu, Châu Đốc, Mỹ Thuận, Cần Thơ và Mộc Hóa do Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ thực hiện dự báo. Các trạm còn lại (chấm tròn màu đỏ) do Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam thực hiện dự báo.



Hình 14. Mạng lưới trạm dự báo

Bảng 5. Mực nước dự báo ở các trạm nội đồng từ ngày 07/10 đến 11/10/2016

Đơn vị: m

TT	Trạm	07/10	08/10	09/10	10/10	11/10
1	Kraite*	18,90	18,80	18,60	18,50	18,40
2	Tân Châu**	2,77	2,75	2,72	2,75	2,80
3	Châu Đốc**	2,43	2,40	2,35	2,35	2,40
4	Xuân Tô	2,21	2,20	2,22	2,20	2,17
5	Tri Tôn	1,40	1,39	1,37	1,35	1,34
6	Vĩnh Nhuận	1,60	1,58	1,60	1,61	1,62
7	Núi Sập	1,35	1,33	1,33	1,30	1,28
8	Tân Hiệp	0,78	0,75	0,76	0,74	0,71
9	Vị Thanh	0,53	0,49	0,46	0,45	0,46
10	Tân Hồng	2,45	2,45	2,45	2,45	2,46
11	Tân Hưng	2,09	2,09	2,07	2,08	2,09
12	Tràm Chim	2,08	2,07	2,08	2,07	2,06
13	Hưng Thạnh	1,65	1,63	1,61	1,60	1,58
14	Kiên Bình	1,00	0,99	0,97	0,95	0,93
15	Mỹ Hóa	1,00	0,95	0,90	0,87	0,90

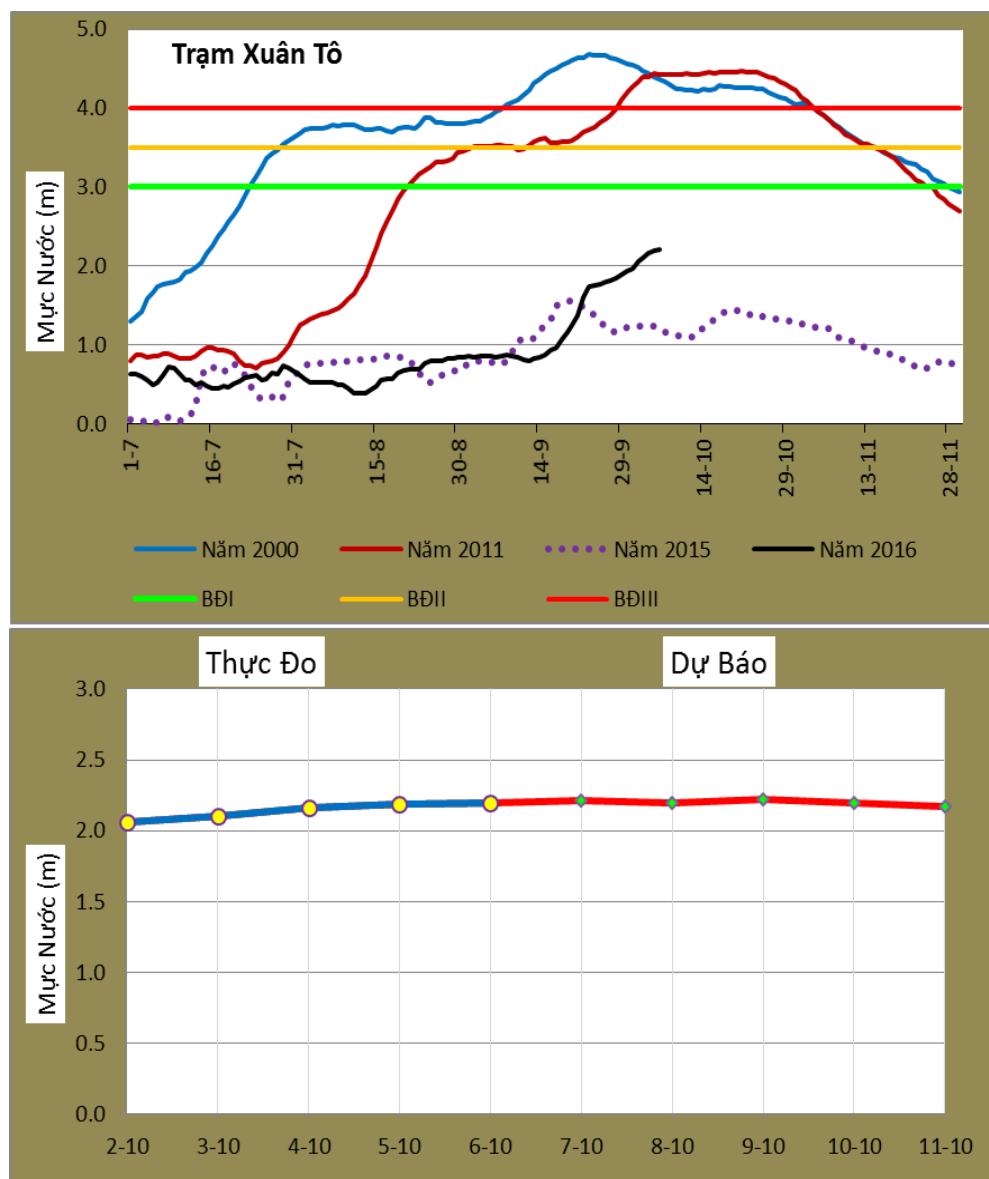
\*Kết quả dự báo của MRC; \*\*: Kết quả dự báo của Đài KTTV Nam Bộ

### III.1. Kết quả dự báo mực nước

Kết quả dự báo mực nước trong 5 ngày tới khu vực nội đồng vùng ngập lũ ĐBSCL do Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam thực hiện được thể hiện như sau.

#### 1. Trạm Xuân Tô

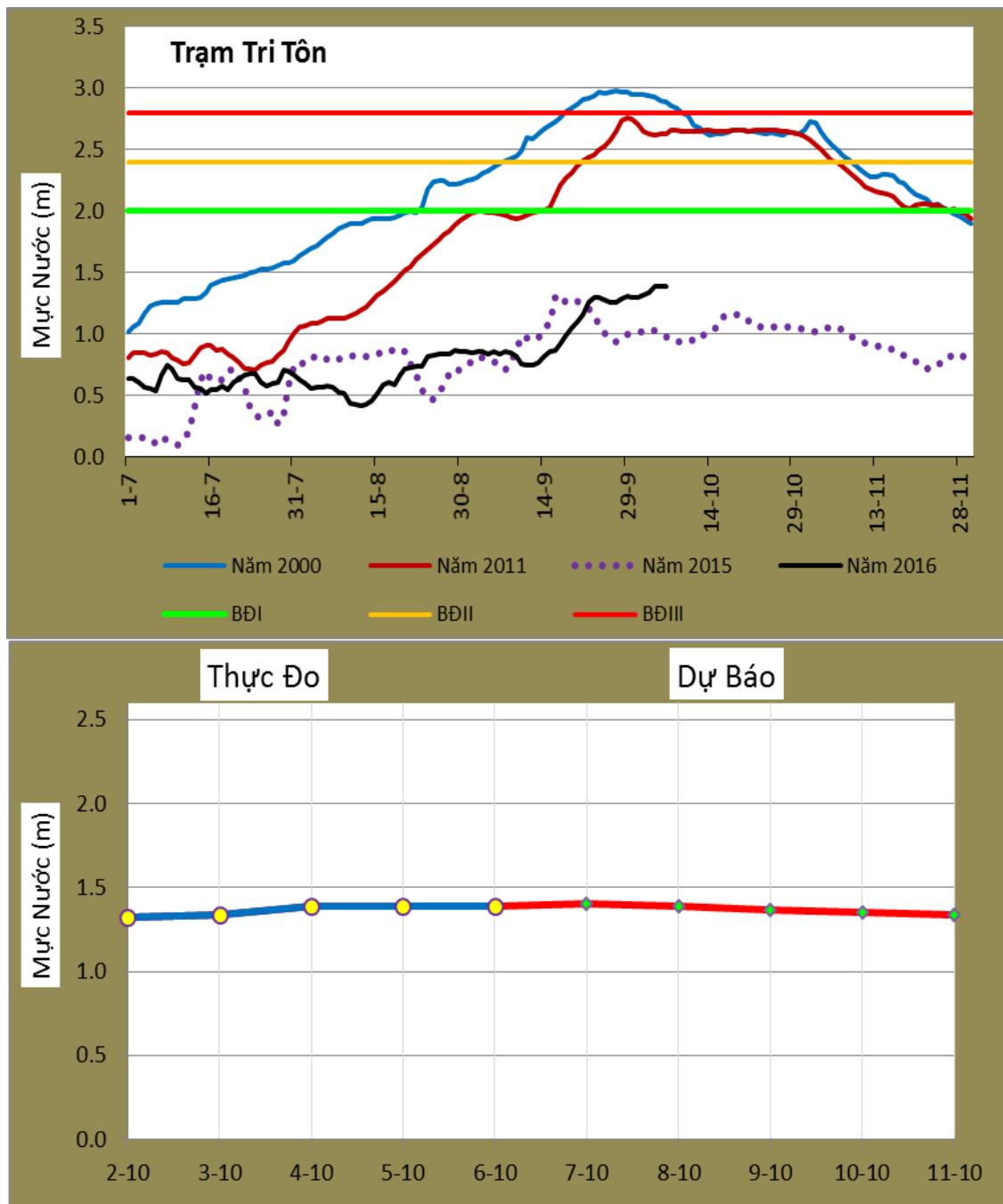
Diễn biến mực nước tại trạm Xuân Tô lớn hơn so năm 2015. Tuy nhiên thấp hơn so với năm lũ lịch sử 2011 và 2000, so sánh cùng thời kỳ. Dự báo trong 5 ngày tới xu thế mực nước tại Xuân Tô tăng đến ngày 11/10 là 1,80 m.



Hình 15. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Xuân Tô

## 2. Trạm Tri Tôn

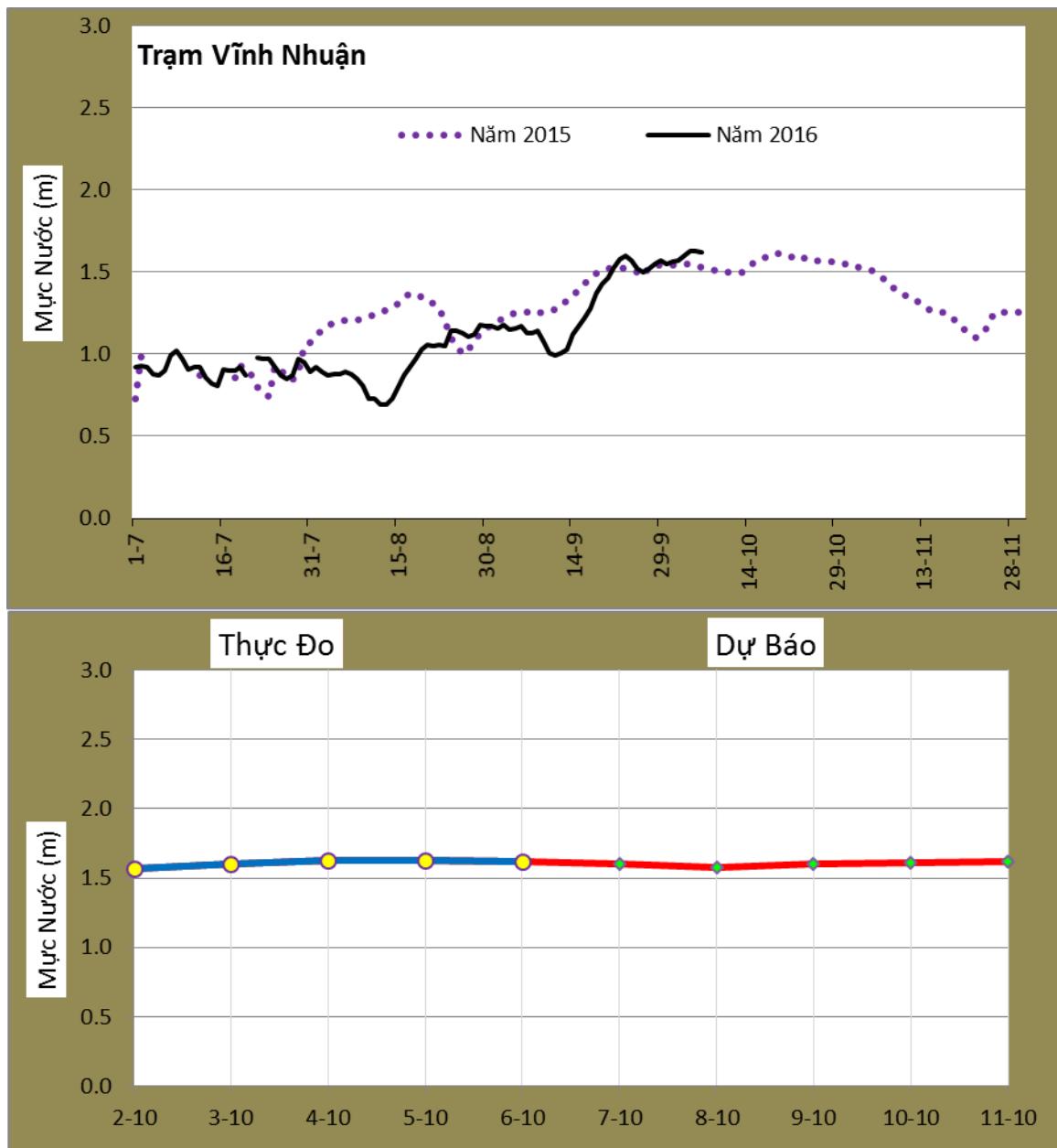
Tại trạm Tri Tôn, mực nước dự báo tăng trong 3 ngày tới, sau đó giảm đến ngày 11/10 dự báo mực nước đạt 1,34 m.



Hình 16. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Tri Tôn

### 3. Trạm Vĩnh Nhuận

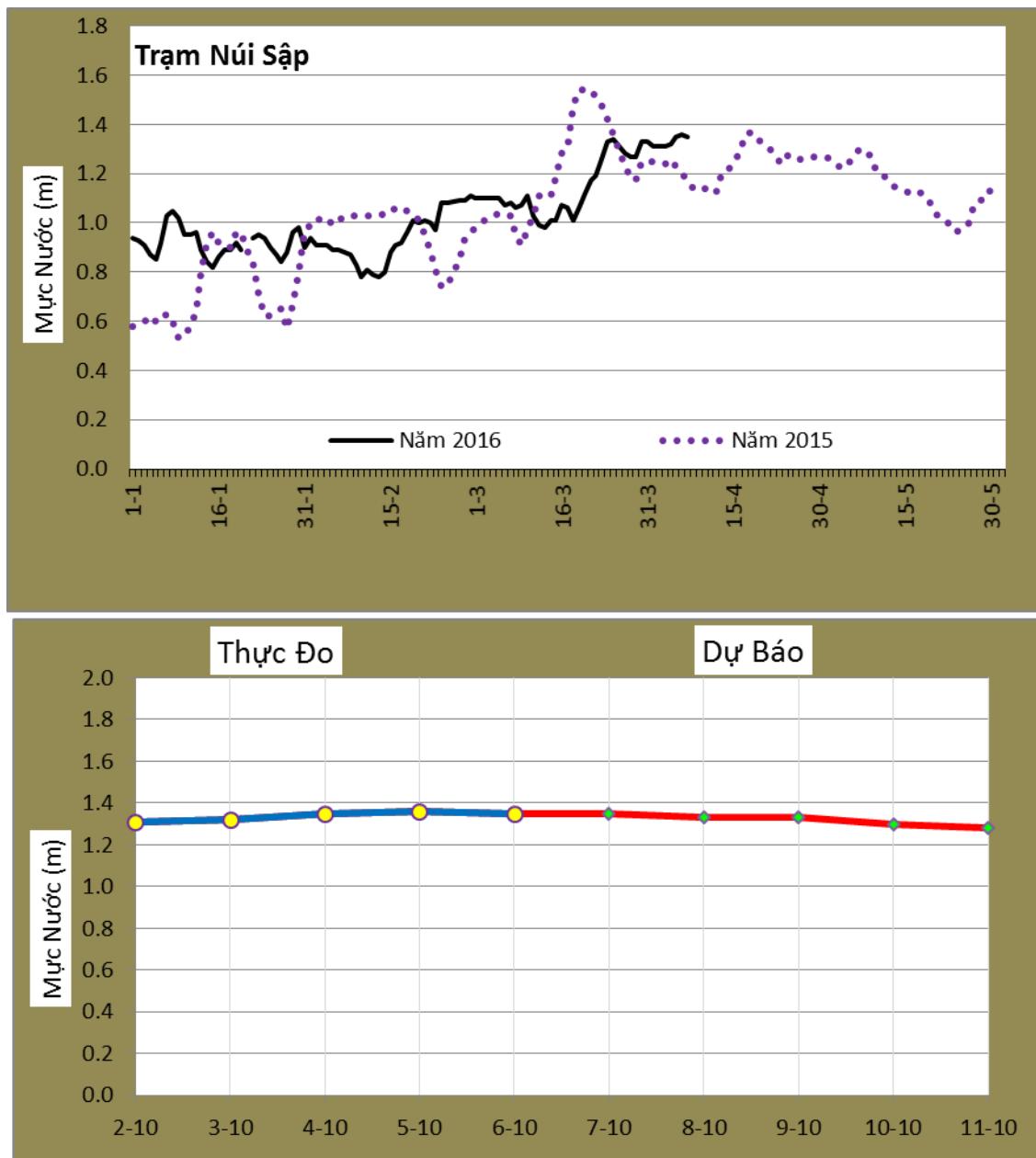
Tại trạm Vĩnh Nhuận, mực nước dự báo tăng trong những ngày tiếp theo đến ngày 11/10 dự báo mực nước đạt 1,62 m.



Hình 17. Kết quả dự báo tại trạm Vĩnh Nhuận

#### 4. Trạm Núi Sập

Tại trạm Núi Sập, mực nước dự báo giảm trong 5 ngày tiếp theo, đến ngày 11/10 dự báo mực nước đạt 1,28 m.

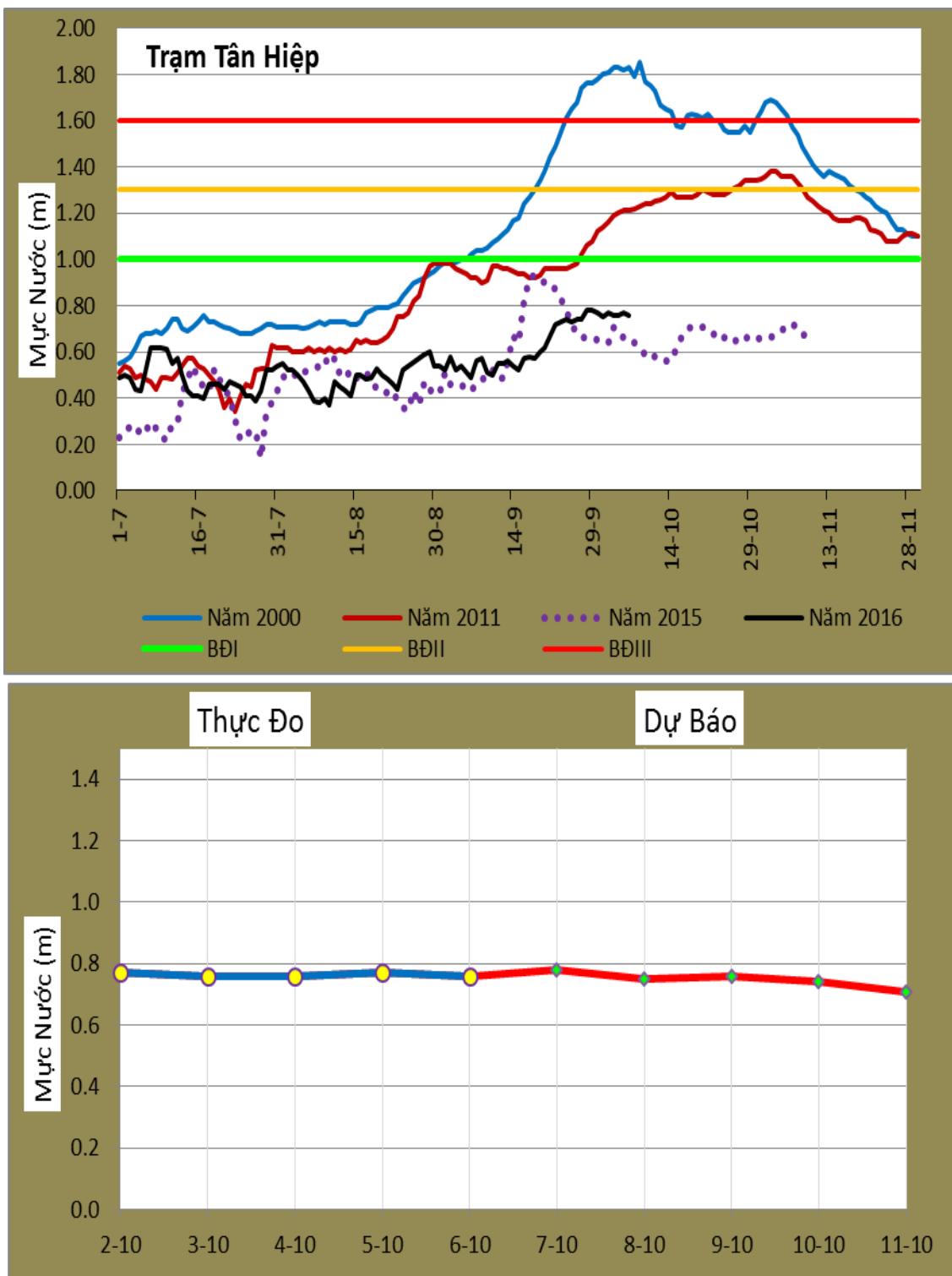


Hình 18. Kết quả dự báo tại trạm Núi Sập

## 5. Trạm Tân Hiệp

Diễn biến mực nước tại Tân Hiệp từ đầu mùa lũ cao hơn lũ năm 2015 và thấp hơn lũ 2011 và năm 2000.

Dự báo mực nước ít thay đổi trong 5 ngày tiếp theo, dự báo đến ngày 11/10 mực nước đạt 0,71 m.

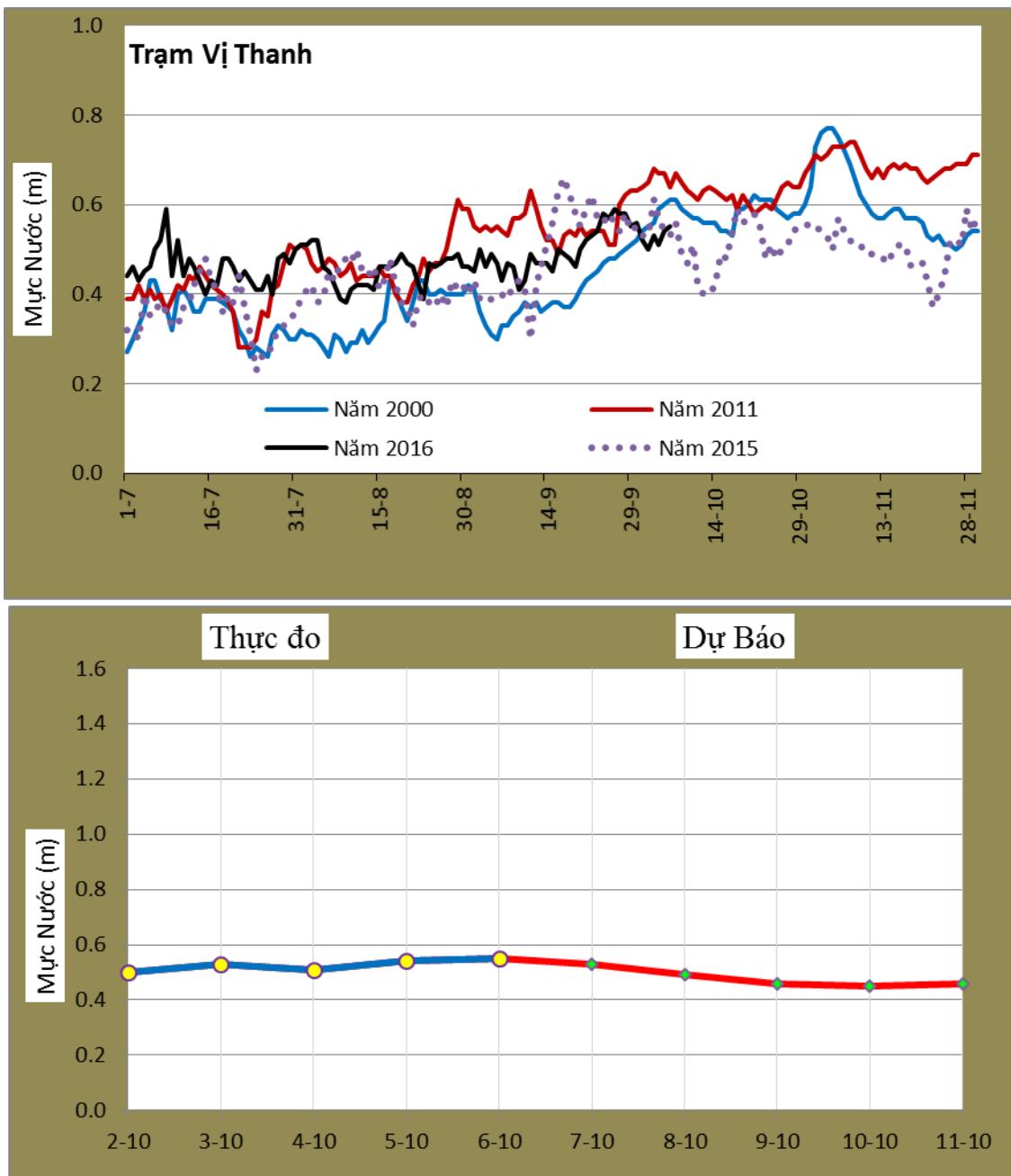


Hình 19. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Tân Hiệp

## 6. Trạm Vị Thanh

Điền biến mực nước tại trạm Vị Thanh lớn hơn so với năm lũ 2015 và năm lũ lịch sử 2000 và 2011, so sánh cùng thời kỳ.

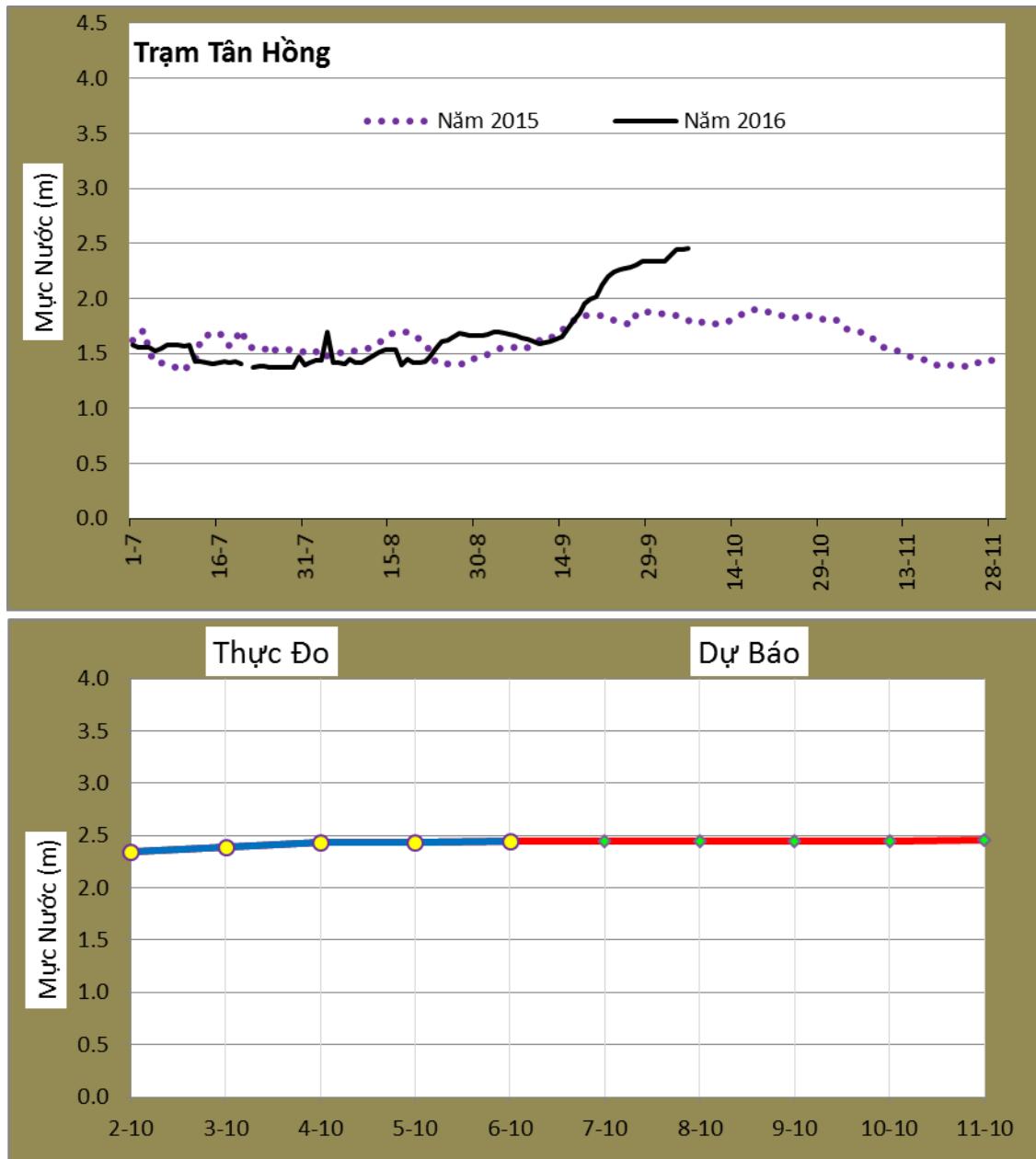
Dự báo mực nước trạm Vị Thanh giảm nhẹ trong những ngày tới, mực nước dự báo đạt 0,46 m vào ngày 11/10.



Hình 20. Điền biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Vị Thanh

## 7. Trạm Tân Hồng

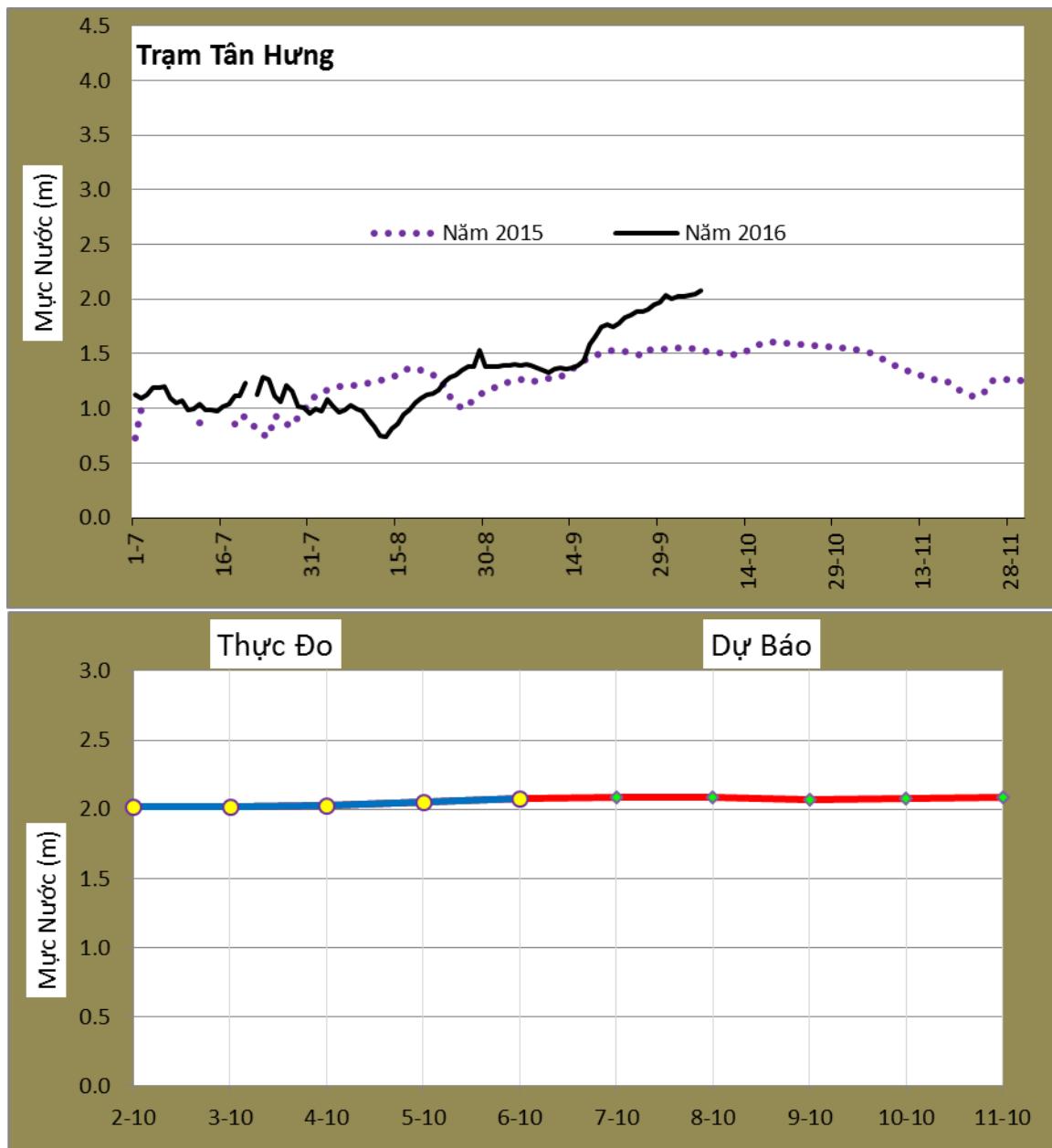
Xu thế mực nước trạm Tân Hồng dự báo ít biến đổi trong những ngày tới, mực nước dự báo đạt 2,46 m vào ngày 11/10.



Hình 21. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Tân Hồng

## 8. Trạm Tân Hưng

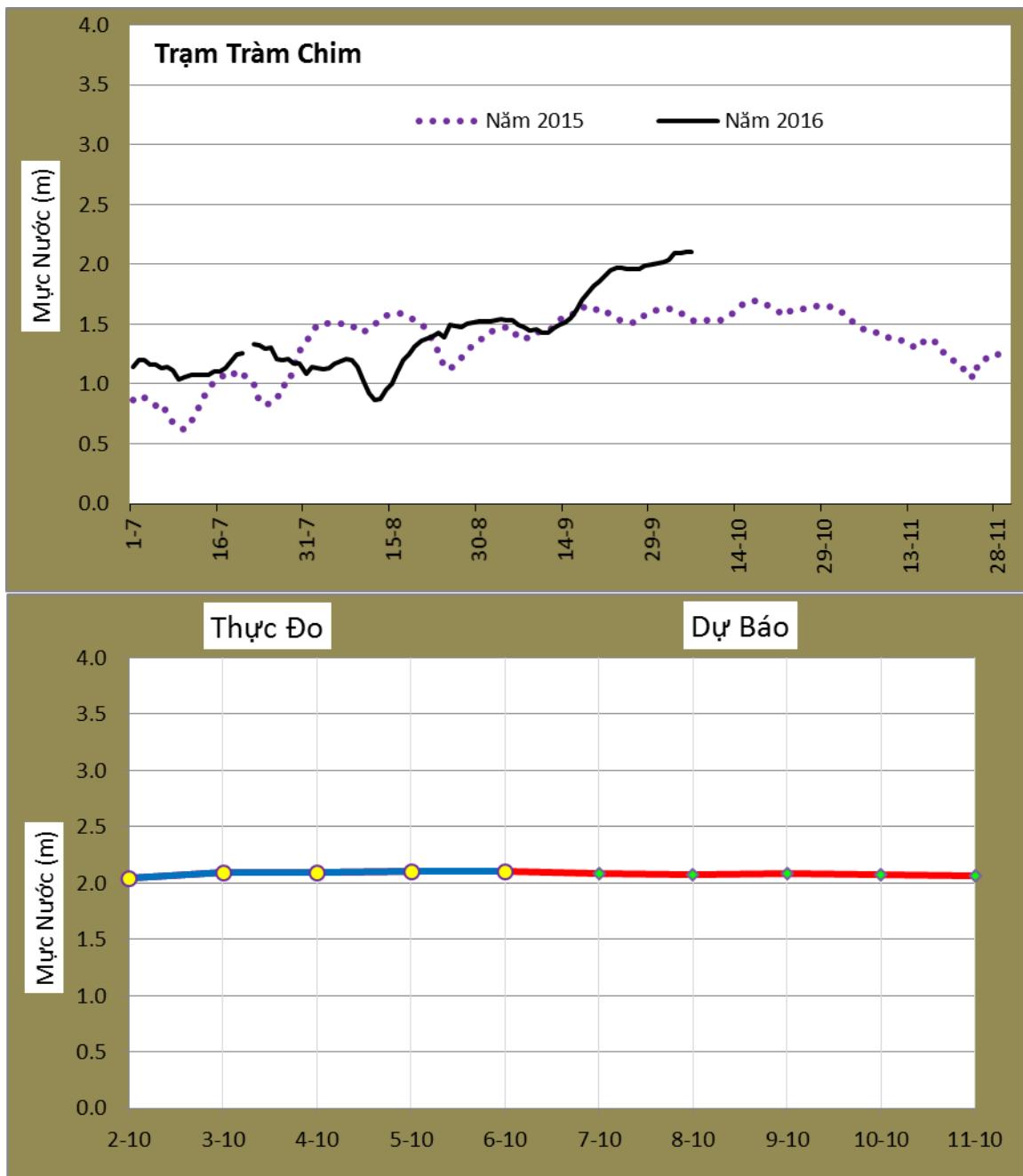
Xu thế mực nước trạm Tân Hưng dự báo giảm trong những ngày tới, mực nước dự báo đạt 2,09 m vào ngày 11/10.



Hình 22. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Tân Hưng

## 9. Trạm Trầm Chim

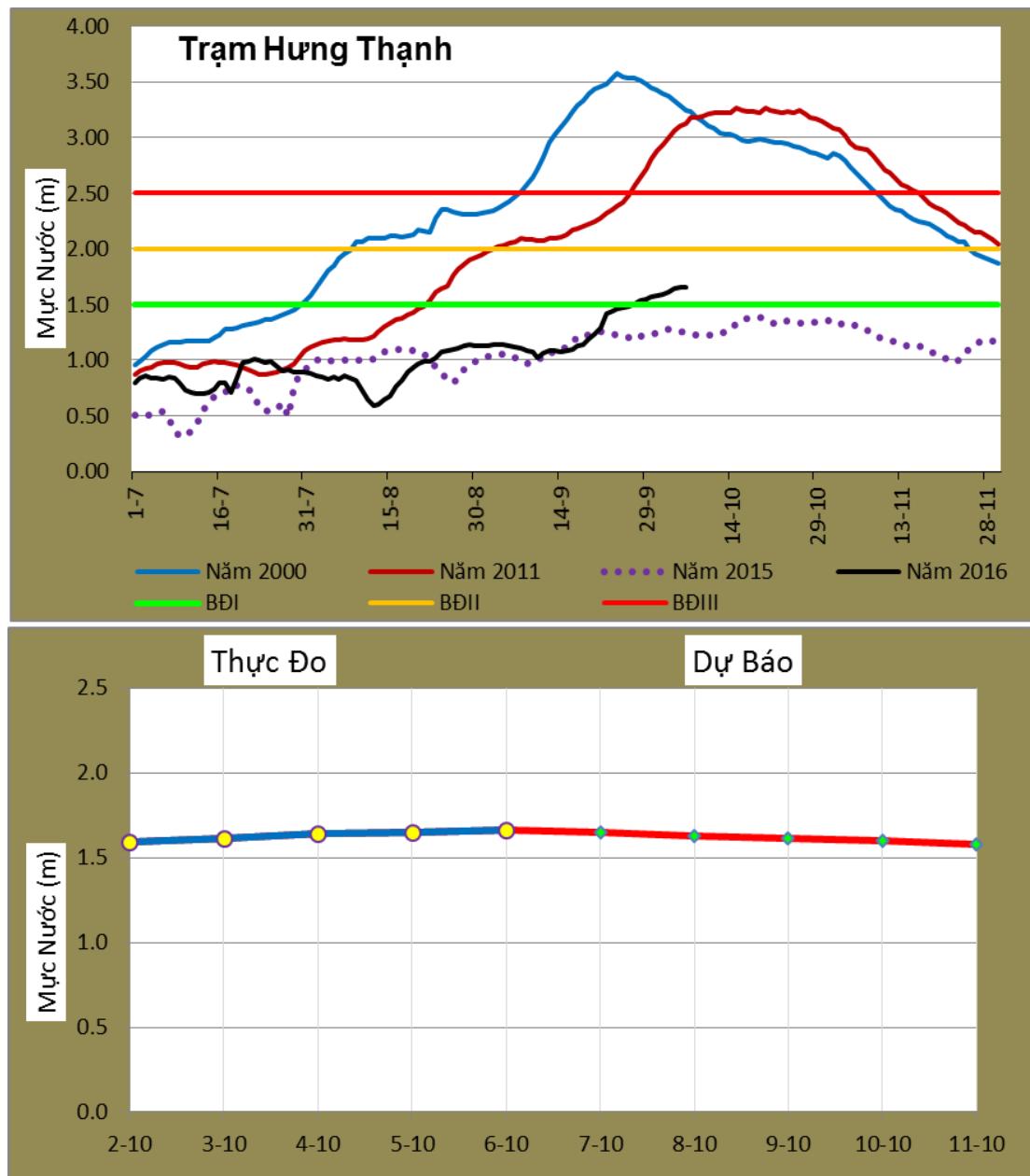
Mực nước trạm Trầm Chim dự báo giảm trong những ngày tới, mực nước dự báo đạt 2,06 m vào ngày 11/10.



Hình 23. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Trầm Chim

## 10. Trạm Hưng Thạnh

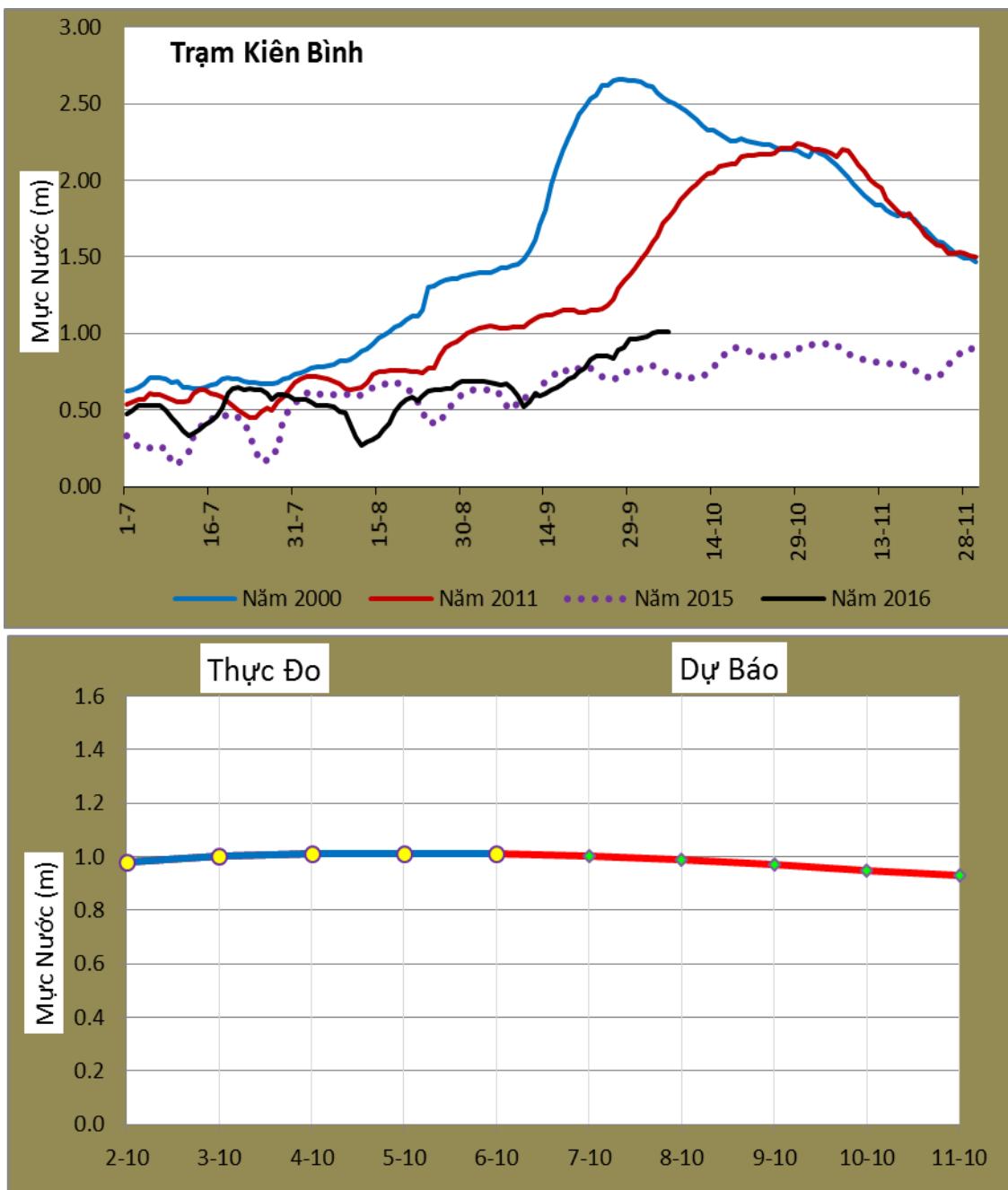
Diễn biến mực nước tại Hưng Thạnh dự báo giảm trong 5 ngày tới đến ngày 11/10 mực nước đạt 1,58 m, vượt so với báo động I (1,5 m).



Hình 24. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Hưng Thạnh

## 11. Trạm Kiên Bình

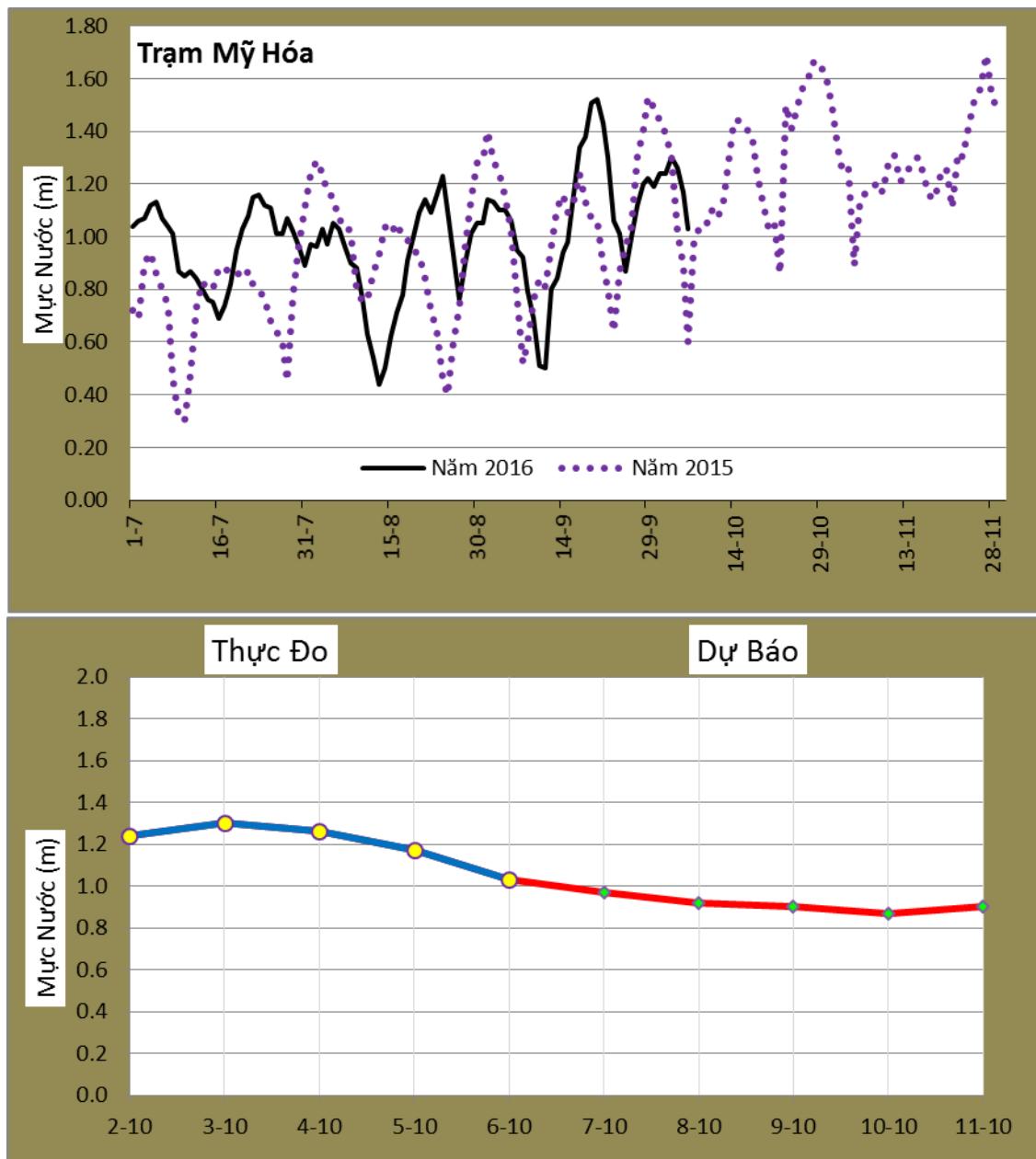
Mực nước tại Kiên bình dự báo giảm trong 5 ngày tới, mực nước ngày 11/10 dự báo đạt 0,93 m.



Hình 25. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Kiên Bình

## 12. Trạm Mỹ Hóa

Dự báo mực tại Mỹ Hóa giảm trong 5 ngày tiếp theo, đến ngày 11/10 mực nước dự báo đạt 0,90 m.



Hình 26. Diễn biến mực nước và kết quả dự báo tại trạm Mỹ Hóa

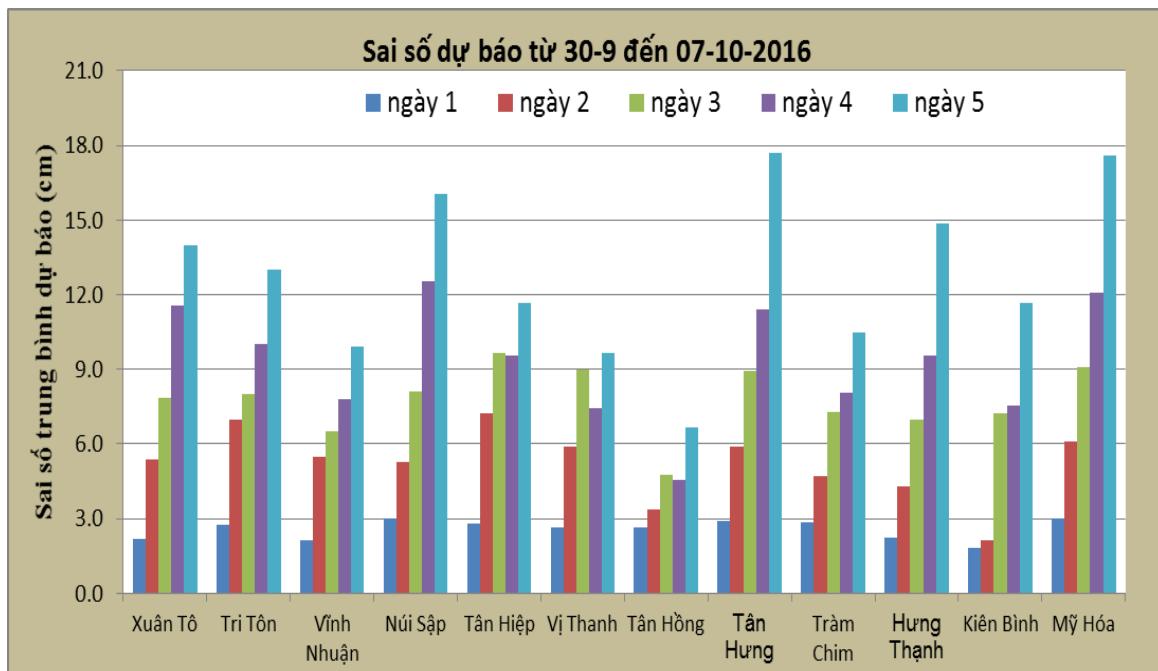
## IV. Đánh giá sai số dự báo

Để đánh giá sai số của kết quả dự báo, sử dụng hệ số trung bình sai số tuyệt đối, tương tự phương pháp của Ủy Hội sông Mê Công sử dụng trong các báo cáo dự báo tuần.

Hình 27 cho thấy giá trị sai số của dự báo 1 ngày phô biến dưới 3 cm, giá trị này tăng dần khi thời gian dự báo dài. Ví dụ, giá trị sai số trung bình dự báo ở các trạm đối

với thời gian dự báo là 4 ngày phô biến dưới 10 cm, xu thế giá trị sai số càng tăng khi thời gian dự báo càng dài.

Các trạm có sai số dự báo nhỏ như Tân Hồng, Tràm Chim, Kiên Bình. Các trạm khu vực trung và hạ lưu của ĐBSCL có giá trị lớn hơn do tính chất phức tạp của dòng chảy, ảnh hưởng lớn của thủy triều biển Đông, biển Tây và dòng chảy thượng lưu.



Hình 27. Sai số dự báo năm ngày từ ngày 30-07/10/2016

## V. Kết luận và kiến nghị.

### 1. Kết luận

Hình thái thời tiết chủ đạo ảnh hưởng lưu vực sông Mê Công trong tuần qua chủ yếu là gió mùa Tây Nam và giải hội tụ nhiệt đới, rãnh thấp, gây mưa trên lưu vực. Cơn bão số 6 đi vào biển Đông, theo dự báo sẽ tiến về phía bờ biển nước ta trong thời gian tới, dự báo ảnh hưởng diễn biến thời tiết khu vực ven biển Việt Nam, phần nào sẽ ảnh hưởng tới diễn biến mưa trên lưu vực sông Mê Công.

Tổng lượng lũ tại Kratie cho tới thời điểm ngày 07/10 là 185,8 tỷ m<sup>3</sup> nhỏ hơn tổng lượng lũ TBNN cùng thời kỳ khoảng 50,2 tỷ m<sup>3</sup> và lớn hơn tổng lũ cùng thời kỳ năm 2015 là khoảng 28,3 tỷ m<sup>3</sup>. Ước tính trên mô hình toán so sánh với số liệu đo đặc TBNN và năm 2015 cho thấy thấp hơn so với TBNN khoảng 48 tỷ m<sup>3</sup> và thấp hơn so với năm 2015 là xấp xỉ 5,1 tỷ.

Lũ trên sông Mê Công tại Kratie đã đạt đỉnh và đang thời kỳ lũ xuông, diễn biến mực nước tuần qua có xu thế giảm.

Mực nước tại Tân Châu và Châu Đốc có xu thế tăng trong tuần qua, dự báo mực nước giảm trong tuần tới và sau đó sẽ tăng trở lại.

Điển biến mực nước nội đồng vùng TGLX và ĐTM trong tuần vừa qua đều có xu thế tăng, cường suất tăng từ 1 đến 3 cm/ngày.

Mực nước nội đồng vùng TGLX và ĐTM dự báo giảm nhẹ và giá trị mực nước ở các trạm dự báo thấp hơn báo động cấp I, riêng trạm Hưng Thạnh mực nước dự báo vượt báo động I (1,5m).

## 2. Kiến nghị

Hiện nay đã vào thời kỳ lũ chính vụ, lũ thượng nguồn và lũ DBSCL hiện nay đang ở mức khá thấp. Tuy nhiên, để đề phòng sự biến động bất thường của thời tiết. đề nghị các địa phương cần theo dõi chặt chẽ công tác dự báo từ MRC, Đài Khí tượng Thủy văn Nam Bộ, dự báo lũ nội đồng của Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam – Tổng cục Thủy lợi để xây dựng kế hoạch xuống giống và thu hoạch vụ Hè Thu, Thu Đông.

Để đề phòng các ảnh hưởng của lũ nhỏ lên tình hình hạn hán và xâm nhập mặn ở mùa khô kế tiếp, kiến nghị các địa phương thực hiện một số giải pháp sau:

- Những khu vực nào sau khi thu hoạch xong lúa Hè Thu, Thu Đông cần khẩn trương tranh thủ đưa nước vào ruộng để làm vệ sinh đồng ruộng cũng như kéo dài thời gian nước lũ trong đồng (trữ lũ, chậm lũ).
- Xây dựng kế hoạch xuống giống vụ Đông Xuân hợp lý, hạn chế xuống giống tập trung, xuống giống đồng loạt tránh thời gian sử dụng nước tập trung quá nhiều cũng như xả lũ trong đồng quá ồ ạt.
- Tiến hành nạo vét các hệ thống kênh mương nội đồng gia tăng trữ trên hệ thống kênh rạch.
- Lập kế hoạch vận hành hệ thống công trình tăng mức trữ trên hệ thống kênh rạch, các khu vực trũng, trữ trên ao, hồ, vùng ngập nước, v.v...

## VIỆN TRƯỞNG

### Người nhận:

- Quý Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- Quý Lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi;
- Quý Lãnh đạo các sở NN&PTNT 9 tỉnh vùng ngập lũ;
- Ban lãnh đạo Viện QHTLMN;
- Website: [www.siwrp.org .vn](http://www.siwrp.org.vn);
- Lưu P. KHCN&MT.

**Thông tin liên hệ chi tiết:**

Chủ nhiệm dự báo: Nguyễn Huy Khôi DĐ: 0913.106.641 Email: nhkhoihl@yahoo.com

Dự báo viên: Nguyễn Trung Nam DĐ: 0974478305 Email: nguyentrungnam47v@gmail.com

